TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh p húc**

Bản án số: 72/2019/HS - ST
Ngày: 26 – 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Phạm Bá Xanh

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/5/1970 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Đình T, sinh năm 1954 (cha nuôi) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Làm nông; Vợ: Kha Thị Th, sinh năm: 1974; Con: Có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử và tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã thi hành xong bản án ngày 02/5/2013; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Hương Lan, Văn phòng luật sư Đặng Hương Lan, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/12/2018, Phạm Văn H gọi điện thoại cho một người Lào tên là T để hỏi mua 02 kg ma túy đá và 02 bánh Heroine, hai bên thống nhất giá 350.000.000đ. Sau khi gọi điện xong, H mang theo 200.000.000đ đi lên đường biên giới Việt Nam - Lào thuộc xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An để gặp Tổng. Khoảng 21h cùng ngày, H và T gặp nhau, H đưa cho T 200.000.000đ và T đưa lại cho H một túi nilon màu đen bên trong đựng ma túy. T kiểm tra tiền và nói H hôm sau đưa lên trả số tiền còn thiếu 150.000.000đ cho Tổng, đồng thời T sẽ trích lại cho H 20.000.000đ. Sau khi nhận được ma túy từ T, H đưa số ma túy này về cất dấu sau nhà của mình tại bản T, xã N, huyện T.

Ngày 06/12/2018, Phạm Văn H bỏ số ma túy đã mua của T vào bì xác rắn rồi đưa đến khu vực cầu S thuộc xã T1, huyện T để bán. Khoảng 16h cùng ngày, khi H và đối tượng mua ma túy đang thực hiện giao dịch mua bán thì bị phát hiện, đối tượng mua ma túy chạy thoát còn Phạm Văn H bị bắt giữ. Kiểm tra trong bì xác rắn thu giữ của Phạm Văn H, có hai gói chất tinh thể màu trắng dạng rắn và hai bánh chất bột nén màu trắng.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/12/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra và Bản kết luận giám định số 109/KL-PC09(MT) ngày 11/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Phạm Văn H gửi tới giám dịnh đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn H có tổng khối lượng là 703,18 gam;

- 02 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3, M4) thu giữ của Phạm Văn H gửi tới giám dịnh đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn H có tổng khối lượng là 1765,77 gam.

Vật chứng là ma túy, sau khi lấy mẫu giám định còn lại gồm: 654,54 gam Heroine và 1658,38 gam Methamphetamine; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355820096001880, số IMEI 2: 355820096001885; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đã qua sử dụng , số IMEI 1: 866580038310896, số IMEI 2: 866580038310888 được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số 72/CT/VKS – P1 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu thu sung ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H nêu ý kiến tranh luận: Về tội danh bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận gì thêm. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị H tham gia dân công hỏa tuyến được chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21h ngày 01/12/2018, Phạm Văn H mua 703,18 gam ma túy Heroine và 1765,77 gam ma túy Methamphetamine của một người Lào tên là T. Sau khi mua được ma

túy thì bị cáo đưa về cất dấu sau nhà của mình tại bản T, xã N, huyện T. Đến ngày 06/12/2018, Phạm Văn H đưa toàn bộ số ma túy trên đến khu vực cầu Sông Trai thuộc xã T1, huyện T để bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Điều 4 Chương II của Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ "Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015", Hội đồng xét xử thấy rằng tổng khối lượng của hai chất ma túy thu giữ của Phạm Văn H gồm 703,18 gam Heroine và 1765,77 gam Methamphetamine, nên tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 2468,95 gam . Bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy là để bán cho người khác, khi đang bán thì bị bắt quả tang, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị H tham gia dân công hỏa tuyến, được chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm suy thoái giống nòi. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Bị cáo từng bị kết án đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với số lượng lớn, đáng lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số lượng ma túy chưa phát tán ra ngoài xã hội, do đó chỉ cần áp dụng mức hình phạt là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vô thời hạn để buộc bị cáo phải lao động, cải tạo tập trung cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều ta, truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[6] Trong vụ án này, có người đàn tên T (người Lào) đã bán ma túy cho Phạm Văn H nhưng do H không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ điều tra làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận đối tượng mua ma túy của H là Nguyễn Duy C, trú tại xóm 9, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An và số tiền 200.000.000 đồng mà H đã trả cho T là của C đặt cho H để mua ma túy. Tuy nhiên, Nguyễn Duy C không thừa nhận việc này và không có những chứng cứ khác để buộc tội đối với C, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Duy C. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H không khai nại thêm về nội dung này. Vì vậy không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy C trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen để liên lạc mua bán ma túy, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng là của Vợ bị cáo. Nhưng xét thấy, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ thì bị cáo dùng cả 02 điện thoại di động để liên lạc, sau khi bị bắt thì chị Kha Thị T (Vợ của bị cáo) không có khiếu nại về trả lại tài sản. Do đó, xác định 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06 tháng 12 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn H.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 654,54 gam Heroine và 1658,38 gam Methamphetamine

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng thu giữ của bị cáo Phạm Văn H.

(Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Văn H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. T
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang